



N#ng

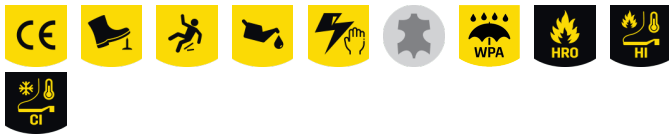
HEKLA S3 MID

HEKLA S3 MID

#ng an toàn b#ng da hoàn toàn v#i b#o v# m#t cá chân và đ# v#u cao su cho môi tr#ng làm vi#c kh#c nghi#t

The Safety Jogger HEKLA S3 MID is a versatile safety shoe with heat and cold insulation, ladder grip and a breathable leather upper. Perfect for demanding industries, it keeps feet dry, cool and safe.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên miếng
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xếp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	Cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, LG, CHÀO, CI, FO, nhân sự, MỘT
Phạm vi kích thước	EU 38-48 / UK 5.0-13.0 / US 5.5-13.5 JPN 24-31.5 / KOR 250-315
trọng lượng thép	0.895 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK

Da thoáng khí trên
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

Đ# ngoài ch#u nhi#t
Đ# ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

Cách đi#n l#nh (CI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.

Cách nhi#t (HI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường nhiệt độ nóng. Nó hạn chế sự gia tăng nhiệt độ bên trong giày.

Tay n#m b#c thang (LG)
Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trực của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

Công nghiệp:

Xây dựng, Dầu khí, Khai thác mỏ, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, Bề mặt cực mịn

Các đặc tính:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345	
Nhúng vệt liêu cao	Da nguyên miếng			
Chỉ số thấm nước	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.12	? 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	16	? 15
Chỉ số bên trong	Chỉ số thép			
	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	32.98	? 2
	Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	264	? 20
Chỉ số đế chân	Chỉ số SJ			
	Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	Cao su			
	Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	128	? 150
	Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.47	? 0.31
	Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.51	? 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.20	? 0.19
	Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.24	? 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	4.5	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	40	? 20
Chỉ số thép	Thép			
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	20.0	? 14
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	24.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.